

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Huỳnh Trung Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Thông báo số: 01/TB-TA ngày 22/6/2021 về việc thay đổi ngày xét xử, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984; tên gọi khác: Ty; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1936 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1938; có vợ Trương Thị N, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 (theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số: 01/QĐ-VKSTN ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T); tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03, ngày 23/12/2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trương Thị N, sinh năm 1987, vắng mặt.

2. Đặng Đình L, sinh năm 1954, *vắng mặt*.
 3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, *vắng mặt*.
 4. Trần Thị T, sinh năm 1938, *vắng mặt*.
- Cùng địa chỉ: ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về hình sự - kinh tế - Ma túy Công an huyện T bắt quả tang trong nhà bị cáo Nguyễn Thanh D tại ấp Y, xã A tàng trữ 20 bao bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu, tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thuốc lá nhãn hiệu HERO 2.500 bao; Thuốc lá nhãn hiệu JET 2.500 bao. Vật chứng cơ quan điều tra chưa xử lý.

Ngoài ra, còn thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, thu giữ 350 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 350 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON; thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, thu giữ 750 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON tại trước sân nhà bà Trần Thị Thử (mẹ ruột bị cáo, ở cạnh nhà bị cáo).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh D khai nhận: vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, có khoảng 04-05 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên địa chỉ) điều khiển xe máy hướng từ thành phố H chở 20 bao loại dùng đựng lúa bên trong có thuốc lá, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, gửi đến rạng sáng hôm sau lấy, thỏa thuận mỗi bao giá 5.000đồng, tổng cộng 100.000đồng, khi nhận thuốc thì đưa tiền, bị cáo thống nhất. Sau đó, những người này đem những bao thuốc để ở phía bên trong nhà bếp bị cáo. Lúc đem thuốc vào nhà có vợ là Trương Thị N, con Nguyễn Thanh V (sinh năm 2011) đang ngủ, việc bị cáo tàng trữ thuốc lá không ai biết. Đến gần 1 giờ ngày 17/12/2020 bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 20 bao, trong đó 10 bao mỗi bao bên trong có chứa 25 cây thuốc lá nhãn hiệu JET, tổng cộng 250 cây thuốc JET; 10 bao, mỗi bao bên trong có chứa 25 cây thuốc lá nhãn hiệu HERO, tổng cộng 250 cây thuốc HERO; mỗi cây thuốc là 10 bao thuốc, tổng cộng 2.500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO. Bị cáo khai nhận đây là lần đầu tàng trữ thuốc lá, chưa nhận được số tiền 100.000đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với số thuốc lá thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, thu giữ 350 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 350 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON; thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 20 phút

ngày 17/12/2020, thu giữ 750 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON tại trước sân nhà bà Trần Thị T. Bị cáo khai nhận không biết của ai, bà T khai cũng không biết của ai, ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ khác, số lượng thuốc không đủ xử lý hình sự, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D, phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh D khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/12/2020 của Công an huyện T; Tờ tự khai ngày 17/12/2020 của bị cáo; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh D bị bắt quả tang tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu trong nhà tại ấp H, xã A, thu giữ 2.500bao hiệu Jet, 2.500bao hiệu Hero, tổng cộng: 5.000bao thuốc lá điều không có hoá đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo tàng trữ trái phép thuốc lá điều nhập lậu tổng số 5.000bao thuốc đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Tình hình buôn lậu thuốc lá có chiều hướng gia tăng về số lượng, số vụ. Việc tàng trữ và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trong thời gian gần đây có dấu hiệu gia tăng cả trên đường bộ lẫn đường thủy, đặc biệt là tại các tỉnh giáp biên giới, về thủ đoạn hoạt động cũng ngày càng tinh vi, hiện nay trên địa bàn huyện T đặc biệt là các xã A, L ...các đối tượng thường sử dụng các phương tiện đường bộ hoặc đường thủy để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến địa điểm cất giấu tàng trữ và sau đó đi tiêu thụ gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực, hành vi nhận thức được việc tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để đi vào con đường phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính nuôi con nhỏ; có bác ruột Nguyễn Văn N là liệt sĩ và bị cáo đã thi hành nghĩa vụ quân sự được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến năm 2004” nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với thuốc lá điều nhãn hiệu HERO 2.500bao và thuốc lá điều nhãn hiệu JET 2.500bao (đã niêm phong). Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ và cấm lưu hành do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với thuốc lá điều thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, thu giữ 350 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 350 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON; thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang lúc 03 giờ 20 phút

ngày 17/12/2020, thu giữ 750 bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON tại trước sân nhà bà Trần Thị T. Trong quá trình điều tra, không chứng minh được tội phạm và Ủy ban nhân dân huyện T đã tịch thu theo Quyết định số 06 và 07, ngày 23/02/2021 nên không xem xét.

[7] Đối với Trương Thị N, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh không đồng phạm với bị cáo nên không xem xét.

[8] Đối với Trần Thị T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép số thuốc lá trên nên không xem xét.

[9] Đối với những người đàn ông lạ mặt, bị cáo D khai không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Thuốc lá nhãn hiệu HERO 2.500bao; Thuốc lá nhãn hiệu JET 2.500bao (đã niêm phong).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông